TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 354/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20-12-2023
V/v tranh chấp Hôn nhân và Gia đình".

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành

Bà Bùi Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số 336/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Q đưa vụ án ra xét xử số 380/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị L, sinh năm 1967. Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm H, xã M, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Hiện nay cư trú tại: P.34, 10409 B, Cộng hòa Liên bang Đ. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thái P, sinh năm 1966. Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm H, xã M, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Hiện đang cư trú tại: P.34, 10409 B, Cộng hòa liên bang Đ; Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ý kiến của nguyên đơn chị Hồ Thị L:

Chị L và anh Nguyễn Thái P tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 30/11/2017 tại Đ2 tại C Liên bang Đ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không phù hợp, bất đồng trong quan điểm sống. Hiện tại chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị L và anh Nguyễn Thái P có 03 con chung là Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 16/8/1989; Nguyễn Thái Đ1, sinh ngày 21/7/1992 và Hồ Thái D, sinh ngày 18/12/2008. Hiện cháu Nguyễn Thị Vân A và Nguyễn Thái

Đ1 đã hơn 18 tuổi, trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu D hiện nay đang ở với chị L nên ly hôn, chị L đề nghị Tòa án giao cháu Hồ Thái D cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Nguyễn Thái P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ: Chị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngày 25/10/2023, chị L về nước và nộp thủ tục ly hôn, chị L phải quay lại Cộng hòa liên bang Đ1 làm việc nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị L.

Ý kiến của bị đơn anh Nguyễn Thái P:

Anh P và chị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 30/11/2017 tại Đ2 tại Cộng hòa Liên bang Đ; sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì xảy mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không phù hợp, bất đồng trong quan điểm sống. Hiện tại do tình cảm vợ chồng không còn, chị L về Việt Nam làm đơn ly hôn thì anh P cũng hoàn toàn đồng ý.

Về con chung: Anh P và chị L có 03 con chung là Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 16/8/1989, Nguyễn Thái Đ1, sinh ngày 21/7/1992 và Hồ Thái D, sinh ngày 18/12/2008. Hiện cháu Nguyễn Thị Vân A và Nguyễn Thái Đ1 đã hơn 18 tuổi, trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu ly hôn anh P đề nghị Tòa án giao cháu Hồ Thái D cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa Liên bang Đ nên anh L ủy quyền cho chị Nguyễn Thái T, sinh năm 1972; địa chỉ: xóm H, xã M, huyện Đ, tỉnh Nghệ An thay anh P nộp và nhận các văn bản của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Hồ Thị L và anh Nguyễn Thái P đều đang cư trú tại Cộng hòa Liên bang Đ nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Do chị L, anh P trước khi xuất cảnh có địa chỉ cuối cùng tại tỉnh Nghệ An và hiện nay đang ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh P đã gửi bản tự khai có chứng thực của Đ2 tại Cộng hòa Liên bang Đ về cho Tòa án và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung: Chị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Thái P. Xét thấy, chị Hồ Thị L, anh Nguyễn Thái P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì mâu thuẫn do bất đồng quan điểm"điểm sống, tính cách khác nhau dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Hiện tại, chị L và anh P đều xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho chị Hồ Thị L được ly hôn anh Nguyễn Thái P là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị Hồ Thị L và anh Nguyễn Thái P có 03 con chung là Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 16/8/1989; Nguyễn Thái Đ1, sinh ngày 21/7/1992 và Hồ Thái D, sinh ngày 18/12/2008. Hiện con chung Nguyễn Thị Vân A và Nguyễn Thái Đ1 đã hơn 18 tuổi, trưởng thành nên Tòa án không giải quyết. Đối với cháu Hồ Thái D, sinh ngày 18/12/2008, chị Hồ Thị L và anh Nguyễn Thái P đều có nguyện vọng được nuôi cháu D. Nguyện vọng của chị L, anh P là chính đáng, tuy nhiên cháu D từ trước tới nay ở với chị L, việc sinh hoạt và học tập ổn định nên nếu thay đổi môi trường sống có thể ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt học tập của cháu D. Vì vậy, cần tiếp tục giao cháu Hồ Thái D cho chị L chăm sóc đến lúc trưởng thành là phù hợp với điều kiện thực tế về việc nuôi con và đúng quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về cấp dưỡng: Chị Hồ Thị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử chưa xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Thị L và anh Nguyễn Thái P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Hồ Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 37; Điều 40; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Hồ Thị L ly hôn với anh Nguyễn Thái P.

2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Hồ Thái D, sinh ngày 18/12/2008 cho chị Hồ Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị Hồ Thị L chưa yêu cầu anh Nguyễn Thái P cấp dưỡng nuôi con. Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của

pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Thị L và anh Nguyễn Thái P không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001275 ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị L và anh Nguyễn Thái P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh